|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH AN GIANG** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/NQ-HĐND |  | *An Giang, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia  
hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

**trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2024 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2024 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban ..............; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2024 - 2030 quy định tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây viết tắt là Chương trình 1322).

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322.

**Điều 2. Mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322**

1. Mức chi hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

a) Hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý; áp dụng công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản; áp dụng đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù của ngành, lĩnh vực; áp dụng tiêu chuẩn về hệ thống quản lý mới được công bố nhưng không quá 50.000.000 đồng/doanh nghiệp/nội dung.

b) Hỗ trợ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh nhưng không quá 50.000.000 đồng/doanh nghiệp/nội dung.

c) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp nhưng không quá 50.000.000 đồng/doanh nghiệp/nội dung.

d) Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế nhưng không quá 20.000.000 đồng/doanh nghiệp/nội dung.

đ) Các nội dung hỗ trợ quy định tại điểm a, b, c, d khoản này được xây dựng dưới hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành. Trong đó, mỗi doanh nghiệp không tham gia quá 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong cùng một thời điểm. Mức hỗ trợ tối đa đối với mỗi doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là 100.000.000 đồng/doanh nghiệp/nhiệm vụ.

e) Trường hợp dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại các điểm a, b, c, d khoản này vượt quá mức chi hỗ trợ, doanh nghiệp phải thực hiện bổ sung kinh phí đối ứng, đảm bảo nguồn kinh phí để hoàn thành nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Chương trình 1322 đã được phê duyệt hỗ trợ.

2. Mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình 1322

a) Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các nhiệm vụ của Chương trình 1322; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án, nhiệm vụ của Chương trình 1322; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan thường trực hoặc đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322; tổ chức hội thảo khoa học: thực hiện theo quy định Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định nội dung, định mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang và các quy định hiện hành.

b) Chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy, năng suất quốc gia, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế; các nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND và các quy định hiện hành.

c) Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình 1322: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang và các quy định hiện hành.

d) Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc): thực hiện thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

đ) Chi các hoạt động hợp tác quốc tế về năng suất chất lượng: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh An Giang và các quy định hiện hành.

3. Nguồn kinh phí

a) Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm của ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành.

b) Nguồn đối ứng, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ … thông qua ngày … tháng … năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **CHỦ TỊCH** |
| - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;  - Bộ Tài chính;  - Bộ Khoa học và Công nghệ;  - Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;  - Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;  - Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;  - Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;  - Website Chính phủ;  - Bí thư Tỉnh ủy;  - Ban Thường vụ Tỉnh ủy;  - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;  - Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Cơ quan thường trú Thông tấn xã Việt Nam tại An Giang, Báo Nhân dân tại An Giang, Truyền hình Quốc hội tại An Giang;  - Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;  - Website tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học;  - Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Lưu: VT, Phòng Thông tin - Dân nguyện. |  |